

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NL
TỈNH TH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2024/DS-ST

Ngày 29/10/2024

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NL TỈNH TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Vinh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Hoàn.

Ông Vũ Văn Long.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hà là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện NL, tỉnh TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NL tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện NL xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 31/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2024 về việc “Yêu cầu thực hiện trách nhiệm dân sự do vi phạm nghĩa vụ trả tiền và tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2024/QĐXX-ST ngày 16/9/2024, quyết định hoãn phiên tòa số 79/2024/QĐST-DS ngày 30/9/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Xuân T, sinh năm 1974. Nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Khu phố NS, thị trấn NL, huyện NL, TH. (Có mặt)

Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh ngày 10/3/ 1979. Nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Làng M xã CT, huyện NL, tỉnh TH. (Vắng mặt lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06/5/2024, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là anh Lê Xuân T trình bày: Năm 2023 anh có góp vốn làm ăn và cho anh T vay 153.177.000đ (Một trăm năm ba triệu, một trăm bảy bảy nghìn đồng), cụ thể:

- Đầu tháng 3/2023, anh góp vốn làm ăn với anh T số tiền 73.177.000 đồng. Do có nhu cầu cá nhân, nên ngày 07/8/2023, anh đã thỏa thuận với anh T về việc anh xin rút số tiền 73.177.000 đồng, anh T đã đồng ý và viết giấy hẹn đến ngày 17/9/2023 sẽ trả cho anh, nhưng đến nay anh T vẫn chưa trả cho anh đồng nào.

- Ngày 13/4/2023, anh cho anh T vay số tiền 50.000.000 đồng và Ngày 18/4/2023, anh T vay thêm 30.000.000 đồng, khi vay anh T hẹn trong 03 ngày sẽ thanh toán cho anh. Tổng 02 lần vay là 80.000.000 đồng, đến hạn thanh toán anh T không trả cho anh đồng nào, anh đã đòi nợ nhiều lần, nhưng anh T vẫn không trả cho anh. Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh T phải trả cho anh số tiền góp vốn mà anh T đồng ý trả lại cho anh và số tiền vay 02 lần, tổng cộng là 153.177.000 đồng. (Một trăm năm ba triệu, một trăm bảy bảy nghìn đồng).

Tại biên bản hòa giải ngày 17/7/2024 bị đơn là anh Lê Văn T trình bày:

- Anh công nhận anh có nhận số tiền góp vốn với anh T là 73.000.000 đồng, không phải 73.177.000 đồng như anh T trình bày, do chưa tính toán làm ăn lỗ, lãi, nên anh chưa thanh toán cho anh T. Anh sẽ tổng hợp tài liệu chứng cứ liên quan đến việc làm ăn giữa anh và anh T và gửi cho Tòa án sau.

- Đối với số tiền vay ngày 13/4/2023 là 50.000.000 đồng và số tiền vay ngày 18/4/2023 là 30.000.000 đồng, chữ ký và chữ viết người vay tiền trong giấy vay tiền không phải của anh, nhưng anh không yêu cầu giám định vì anh T khởi kiện thì anh T phải yêu cầu giám định chữ ký và chữ viết trong giấy vay tiền.

Ngày 22/7/2024 anh T có đơn yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết đối với giấy vay tiền ngày 13/4/2023 và ngày 18/4/2023 và nộp tiền tạm ứng chi phí giám định giám định là 5.000.000 đồng, ngày 29/7/2024 Tòa án đã tiến hành làm các thủ tục trưng cầu giám định tại Viện khoa học hình sự Bộ Công an. Tại kết luận giám định số 315/KL-KTHS ngày 13/9/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an đã Kết luận: Các chữ ký “t”, chữ viết “Lê Văn T” “nhận” dưới 02 mục “người nhận tiền” trên mẫu căn giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết của Lê Văn T trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M4 do cùng một người ký, viết ra.

Ngày 13/9/2024 Tòa án nhân dân huyện NL đã thanh toán chi phí giám định cho Viện khoa học hình sự Bộ Công an số tiền là 2.811.000 đồng (Có phiếu thu hợp lệ) và thanh toán tiền tạm ứng chi phí giám định với anh T. Tại bản tự khai ngày 23/9/2024 và tại phiên tòa anh T yêu cầu anh Lê Văn T phải chịu chi phí giám định và trả lại số tiền giám định cho anh theo quy định pháp luật

Tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn phù hợp với quy định của pháp luật, việc bị đơn vắng mặt tại phiên tòa là bị đơn tự bỏ quyền lợi của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Các Điều 26, 35, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 351, 353, 357, 463, 465, 466 Bộ luật Dân sự, điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc anh Lê Văn T phải trả lại cho anh Lê Xuân T, số tiền góp vốn làm ăn chưa thanh toán 73.117.000 đồng, số tiền vay còn nợ 80.000.000 đồng và số tiền chi phí giám định 2.811.000 đồng. Tổng cộng số tiền anh T phải trả cho anh T là 155.928.000 đồng. Buộc anh T phải chịu án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết và tư cách của các đương sự cũng như trình tự thủ tục giải quyết vụ án của Tòa án là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2]. Quan hệ pháp luật: Anh T khởi kiện anh T là quan hệ yêu cầu thực hiện trách nhiệm dân sự do vi phạm nghĩa vụ trả tiền và tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại các Điều 351, 353, 357, 463, 465, 466 Bộ luật Dân sự.

[3]. Xét đề nghị của anh Lê Xuân T Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1]. Đối với số tiền góp vốn làm ăn: Anh T công nhận có nhận tiền góp vốn, căn cứ giấy rút vốn làm ăn chung có chữ ký của anh T, trong giấy ghi rõ số tiền 73.177.000, nên yêu cầu của anh T là có căn cứ chấp nhận.

[3.2]. Đối với số tiền ngày 13/4/2023 vay 50.000.000 đồng, ngày 18/4/2023 vay 30.000.000 đồng, anh T không thừa nhận chữ viết ký, chữ viết trong giấy vay tiền, nhưng căn cứ kết quả giám định tại kết luận giám định số 315/KL-KTHS ngày 13/9/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an đã Kết luận: Các chữ ký “t”, chữ viết “Lê Văn T” “nhận” dưới 02 mục “người nhận tiền” trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết của Lê Văn T trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M4 do cùng một người ký, viết ra, đủ cơ sở xác định 13/4/2023 anh T cho anh T vay 50.000.000 đồng và ngày 18/4/2023 anh T cho anh T vay 30.000.000 đồng, vì vậy yêu cầu của anh T có cơ sở chấp nhận.

[4]. Xét lời trình bày của anh T thấy rằng: Kể từ ngày hòa giải đến nay, anh T không cung cấp được chứng cứ chứng minh số tiền góp vốn của anh T. Tại kết luận giám định số 315/KL-KTHS ngày 13/9/2024 Viện khoa học hình sự Bộ Công an đã kết luận: Các chữ ký “t”, chữ viết “Lê Văn T” “nhận” dưới 02 mục “người nhận tiền” trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết của Lê Văn T trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M4 do cùng một người ký, viết ra, nên lời trình bày của anh T không có cơ sở chấp nhận.

[5]. Về chi phí giám định: Kết quả giám định xác định chữ ký và chữ viết là của anh T. Anh T yêu cầu anh T phải chịu chi phí giám định, nên buộc anh T phải trả cho anh T số tiền giám định 2.811.000 đồng là phù hợp.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

[7]. Về án phí: Anh Lê Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

*** Căn cứ vào:** Các Điều 26, 35, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 351, 353, 357, 463, 465, 466 Bộ luật Dân sự, điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Xuân T:

Buộc anh Lê Văn T phải trả cho anh Lê Xuân T số tiền góp vốn làm ăn mà anh T đã đồng ý trả lại và số tiền vay các ngày 13/4/2023 và 18/4/2023 tổng cộng là 153.177.000 đồng (Một trăm năm mươi ba triệu, một trăm bảy bảy nghìn đồng) và buộc anh T phải trả cho anh T số tiền chi phí giám định 2.811.000 đồng. Tổng số tiền anh Lê Văn T phải trả cho anh Lê Xuân T là 155.928.000 đồng (Một trăm năm mươi lăm triệu, chín trăm hai mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày anh T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng anh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự

*** Về án phí:** Anh Lê Văn T phải chịu án phí sơ thẩm 7.796.000 đồng (Bảy triệu, bảy trăm chín sáu nghìn đồng). Anh T không phải chịu án phí. Trả lại cho anh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.828.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0004319 ngày 09/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NL.

*** Về quyền kháng cáo:** Anh Lê Xuân T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/10/2024. Anh Lê Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh TH;
- VKSND huyện NL;
- Cơ quan THADS huyện NgọcLặc;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Xuân Vinh